

Cù Chi, ngày 20 tháng 07 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non An Phú công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6TĐ/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6TĐ/2023 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí (sự nghiệp)	948.910.000	691.902.000	72,92%	149,47%
I	Số thu sự nghiệp + số mang sang	948.910.000	691.902.000	72,92%	149,47%
1	Học phí	268.200.000	163.550.000		
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	26.500.000	-		
3	Tổ chức phục vụ bán trú	357.750.000	247.050.000		
4	Vệ sinh phí bán trú	71.550.000	49.470.000		
5	Công phục vụ ăn sáng	157.410.000	83.532.000		
6	Thẻ đục nhíp điện	67.500.000	73.100.000		
7	Tiếng anh		75.200.000		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	948.910.000	629.621.886	66,35%	204,94%
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	948.910.000	629.621.886	66,35%	204,94%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	948.910.000	629.621.886	66,35%	204,94%
1	Học phí	268.200.000	155.968.410		
2	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	26.500.000	1.775.000		
3	Tổ chức phục vụ bán trú	357.750.000	219.504.000		
4	Vệ sinh phí bán trú	71.550.000	45.818.000		
5	Công phục vụ ăn sáng	157.410.000	84.236.476		
6	Thẻ đục nhíp điện	67.500.000	58.400.000		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6TD/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6TD/2023 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.649.194.653	3.247.794.935	37,55%	121,94%
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.649.194.653	3.247.794.935	37,55%	121,94%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8.649.194.653	3.247.794.935	37,55%	121,94%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.609.690.653	2.075.206.692		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.039.504.000	1.172.588.243		

Ngày tháng 07 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Lê Kim Tuyền